

TRÍ TUỆ CẢM XÚC CỦA SINH VIÊN VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA NÓ VỚI KHẢ NĂNG PHỤC HỒI - NGHIÊN CỨU TRÊN SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ

Phạm Quốc, Đinh Thị Phương Loan, Hồ Thị Trúc Quỳnh

Khoa Tâm lý và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

TÓM TẮT

Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng trí tuệ cảm xúc, khả năng phục hồi của sinh viên và mối quan hệ của nó với khả năng phục hồi - nghiên cứu trên 393 sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy trí tuệ cảm xúc, khả năng phục hồi của sinh viên ở mức trung bình, cùng với đó trí tuệ cảm xúc của sinh viên có mối tương quan thuận với khả năng phục hồi. Kết quả nghiên cứu thực trạng này đóng vai trò trong việc cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp hợp lý nhằm cải thiện trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Từ khóa: Trí tuệ cảm xúc; Sinh viên; Khả năng phục hồi; Mối quan hệ.

Ngày nhận bài: 24/6/2024; Ngày duyệt đăng bài: 25/8/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong xã hội hiện đại ngày nay, trí tuệ cảm xúc là vấn đề cần được chú ý vì nó gắn liền với thành công trong cuộc sống của mỗi người (Goldenberg, 2004). Trí tuệ cảm xúc là khả năng nhận biết cảm xúc của chính mình và của những người khác, để thúc đẩy bản thân và quản lý tốt cảm xúc của bản thân và các mối quan hệ xã hội (Goleman, 2005). Cũng có quan điểm cho rằng trí tuệ cảm xúc là khả năng tinh thần của mỗi cá nhân trong việc nhận thức, hiểu và đánh giá cảm xúc của chính mình và của người khác, cũng như quản lý, điều chỉnh và áp dụng chúng (Tang và He, 2023). Trí tuệ cảm xúc, với khả năng bảo vệ sức khỏe tâm thần, ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm trong những năm gần đây (Mancini và cộng sự, 2022). Theo các nghiên cứu trước đây, những cá nhân có trí tuệ cảm xúc cao thì sức khỏe và hạnh phúc cao hơn, hiệu suất công việc tốt hơn, hành vi thân thiện hơn và ít hung hăng hơn (Acebes-Sánchez, Diez-Vega, Esteban-Gonzalo và Rodriguez-Romo, 2019). Theo Carmeli (2003), trí tuệ cảm xúc tăng cường thái độ làm việc tích cực, đồng thời tiết chế xung đột công việc và gia đình. Ngoài tác động đối với sức khỏe tâm thần, trí tuệ cảm xúc còn là một yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công trong học tập và những

sinh viên thành công có mức độ trí tuệ cảm xúc cao hơn những sinh viên kém thành công hơn (Saud, 2019). Nhiều nghiên cứu trước đây đã báo cáo về các mức độ trí tuệ cảm xúc của sinh viên cụ thể như: nghiên cứu của Preyde và cộng sự thực hiện trên đối tượng là sinh viên Canada cũng cho thấy mức độ trí tuệ cảm xúc của sinh viên là mức trung bình (Preyde và cộng sự, 2015) trong khi đó Ravi Kant (2019) đã thực hiện một nghiên cứu trên hơn 200 sinh viên đại học tại Ấn Độ và cho kết quả rằng đại đa số các sinh viên đều có trí tuệ cảm xúc ở mức cao (Kant, 2019). Tại Việt Nam, có một số nghiên cứu về mức độ trí tuệ cảm xúc của sinh viên như tác giả Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh (2021) thực hiện nghiên cứu về trí tuệ cảm xúc của 503 sinh viên thuộc bốn trường thành viên Đại học Huế. Kết quả cho thấy trí tuệ cảm xúc của nhóm sinh viên này ở mức trung bình (Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh và các cộng sự, 2021) cùng với đó các nghiên cứu của Phan Trọng Nam (2011), hay Vũ Việt Hằng, Phan Thị Cẩm Linh (2016) với nghiên cứu tác động của trí tuệ cảm xúc đến căng thẳng trong công việc của nhân viên kế toán tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu đã khẳng định căng thẳng trong công việc chịu ảnh hưởng ngược chiều bởi 4 nhân tố của trí tuệ cảm xúc (tính đa cảm, tính hòa đồng, khả năng tự kiểm soát và hạnh phúc).

Khả năng phục hồi được mô tả là khả năng đương đầu và thích ứng khi đối mặt với khó khăn và những người có khả năng phục hồi cao thường có mức độ đau khổ tâm lý thấp hơn (Holdsworth và cộng sự, 2018). Vì vậy, khả năng phục hồi được coi là yếu tố bảo vệ cá nhân khỏi các vấn đề sức khỏe tâm thần. Đó là một quá trình năng động, trong đó các yếu tố sinh học, tâm lý, xã hội và môi trường cho phép một cá nhân điều chỉnh sức khỏe tâm thần của mình bất chấp việc phải đối mặt với nghịch cảnh ở bất kỳ giai đoạn nào của cuộc đời; nghĩa là bất kỳ ai cũng có thể có được khả năng phục hồi vào bất kỳ lúc nào (American Psychological Association, 2014; Echezarraga và cộng sự, 2019). Nghiên cứu trước đây cho thấy, khả năng phục hồi của học sinh trung học ở mức tốt như nghiên cứu của Şahin và Hepsöğütü trên đối tượng là 229 học sinh trường trung học Anatolian ở Thổ Nhĩ Kỳ (Şahin và Hepsöğütü, 2018), các tác giả Juan Francisco Caldera Montes (2016); Harikrishnan (2018) cũng cho thấy khả năng phục hồi sinh viên trong mẫu nghiên cứu của họ ở mức cao (Caldera Montes và cộng sự, 2016; Harikrishnan và Ali, 2018). Tại Việt Nam, một số nghiên cứu đã báo cáo mức độ khả năng phục hồi của sinh viên là trung bình như nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Anh (2023) trên mẫu sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng tìm thấy đa phần sinh viên có khả năng phục hồi ở mức trung bình. Hay nhiều nghiên cứu khác ở thanh thiếu niên như Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh và Đinh Thị Hồng Vân (2022) và Vũ Thị Minh Uyên (2020) cũng chỉ ra là có mức độ khả năng phục hồi ở mức trung bình (Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh và Đinh Thị Hồng Vân, 2022; Vũ Thị Minh Uyên, 2020).

Một số nghiên cứu trước đây đã chỉ ra khả năng phục hồi và trí tuệ cảm xúc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau (Rao và cộng sự, 2024). Một mặt, người ta

đã chứng minh rằng những người có mức độ trí tuệ cảm xúc cao hơn có thể giải quyết các tình huống tiêu cực tốt hơn vì nó mang lại khả năng thích ứng tốt cho con người (Collado-Soler và cộng sự, 2023). Mặt khác, người ta cho rằng những người kiên cường sẽ thông minh hơn về mặt cảm xúc (Collado-Soler và cộng sự, 2023). Có nhiều nghiên cứu cắt ngang trên thế giới khám phá mối quan hệ giữa hai yếu tố này (Schneider và cộng sự, 2013; Di Fabio và Saklofske, 2018; Frajo-Apor và cộng sự, 2016). Theo đó, trí tuệ cảm xúc có tương quan thuận với khả năng phục hồi của cá nhân (Schneider và cộng sự, 2013; Di Fabio và Saklofske, 2018; Frajo-Apor và cộng sự, 2016). Tuy nhiên, hiện nay có khá ít nghiên cứu về mối quan hệ giữa khả năng phục hồi và trí tuệ cảm xúc trong sinh viên tại Việt Nam. Trong đó có thể chỉ ra nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Như cùng cộng sự về mối quan hệ giữa trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi của sinh viên đại học trong khủng hoảng đại dịch COVID-19 (Nguyễn Ngọc Như và cộng sự, 2022) hay nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh và Đinh Thị Hồng Vân (2022) cũng đã chỉ ra sự tương quan giữa trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi (Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh và Đinh Thị Hồng Vân, 2022).

Với mong muốn đóng góp thêm cơ sở lý luận và bằng chứng thực tiễn về thực trạng trí tuệ cảm xúc, khả năng phục hồi và mối quan hệ giữa hai yếu tố này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu mức độ trí tuệ cảm xúc, khả năng phục hồi và mối quan hệ giữa khả năng phục hồi và trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Trên cơ sở phân tích các kết quả nghiên cứu trước đây, chúng tôi đề xuất ba giả thuyết sau (cách quy ước tính điểm mức độ trung bình được thể hiện ở mục 2.2. Công cụ nghiên cứu):

Giả thuyết 1: Sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có mức độ trí tuệ cảm xúc trung bình.

Giả thuyết 2: Sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có khả năng phục hồi ở mức độ trung bình.

Giả thuyết 3: Trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có mối tương quan thuận với nhau.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Dữ liệu được thu thập trong năm học 2023 - 2024 từ mẫu gồm 393 sinh viên đại học trong độ tuổi từ 18 đến 23 (M tuổi = 19,60; SD = 1,12). Mẫu gồm có 321 sinh viên nữ (chiếm 81,7%) và 72 sinh viên nam (chiếm 18,3%). Có 69 sinh viên năm thứ nhất (chiếm 17,6%), 152 sinh viên năm thứ hai (chiếm 38,7%), 108 sinh viên năm thứ ba (chiếm 27,5%) và 64 sinh viên năm thứ tư (chiếm 16,3%).

2.2. Công cụ nghiên cứu

Thang đo Trí tuệ cảm xúc - phiên bản rút gọn (Trait Emotional Intelligence Questionnaire - Short Form viết tắt TEIQue-SF). Bảng câu hỏi bao gồm 30 item, theo thang đo Likert 7 điểm, từ 1 “Rất không đồng ý” đến 7 “Rất đồng ý”. Bảng câu hỏi có bốn nhân tố chính, đó là: Mức độ hạnh phúc gồm 6 item (các câu hỏi 5, 9, 12, 20, 24, 27), Khả năng tự kiểm soát gồm 6 item (các câu hỏi 4, 7, 15, 19, 22, 30), Tính đa cảm gồm 8 item (bao gồm câu hỏi 1, 2, 8, 13, 16, 17, 23, 28), Tính hòa đồng gồm 6 item (bao gồm các câu hỏi 6, 10, 11, 21, 25, 26) và 4 item còn lại không thuộc nhóm nhân tố nào nhưng được tính vào điểm trí tuệ cảm xúc tổng thể (theo thiết kế gốc của Petrides, 4 item này không hội tụ ổn định vào bốn nhân tố trên, mà được giữ lại nhằm phản ánh đầy đủ hơn đặc điểm trí tuệ cảm xúc tổng thể. Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung phân tích bốn nhân tố cốt lõi, đồng thời ghi nhận sự tồn tại của các item độc lập để người đọc có cái nhìn toàn diện hơn về cấu trúc của thang đo). Thang đo có 15 item đảo ngược là: 2, 4, 5, 7, 8, 10, 12, 13, 14, 16, 18, 22, 25, 26, 28 (Petrides và Furnham, 2001; Petrides và Furnham, 2003). Trong các bảng kết quả ở mục 3 dưới đây, điểm trung bình của từng item đảo ngược được trình bày theo giá trị gốc để giữ nguyên hướng diễn đạt; nhưng điểm trung bình nhân tố (và độ lệch chuẩn) được tính dựa trên dữ liệu đã đảo chiều. Điểm trung bình trí tuệ cảm xúc đạt được bằng cách cộng tất cả các mục và chia cho 30 ($1 \leq M \leq 7$). TEIQue - SF đã được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới như Anh (Mikolajczak, Petrides, Coumans, Luminet, 2009), Hy Lạp (Stamatopoulou, Galanis, Prezerakos, 2016) với hệ số Alpha của Cronbach từ 0,81 đến 0,87. Tại Việt Nam, thang đo này cũng từng được sử dụng trong nghiên cứu trên đối tượng là sinh viên từ 19 - 27 tuổi tại thành phố Huế (Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh, 2021) với hệ số Alpha của Cronbach là 0,81. Hay nghiên cứu của Nguyễn Thị Bảo Châu và cộng sự trên đối tượng là sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế với hệ số Alpha của Cronbach là 0,83 (Nguyễn Thị Bảo Châu, Phan Đỗ Quỳnh Trâm, 2023). Trong nghiên cứu của chúng tôi, hệ số Alpha của Cronbach của thang đo này là 0,94.

Thang đo Khả năng phục hồi (CD-RISC 10): thang đo Khả năng phục hồi của Connor-Davidson (CD-RISC 10) (Campbell-Sills và Stein, 2007) dựa trên phiên bản đầy đủ gồm 25 mệnh đề CD-RISC 25 (Conner và Davidson, 2003). Thang đo này bao gồm 10 mục đo lường khả năng phục hồi của sinh viên bằng thang Likert 5 điểm, từ 1 (Hoàn toàn không đúng) đến 5 (Gần như lúc nào cũng đúng). Tổng điểm khả năng phục hồi dao động từ 10 đến 50, trong đó tổng điểm từ 10 đến 20 được cho là có khả năng phục hồi thấp; tổng điểm từ 21 đến 39 được cho là có khả năng phục hồi trung bình; tổng điểm từ 40 đến 50 được cho là có khả năng phục hồi cao. Tại Việt Nam, Minh-Uyen và Im (2020) cho biết thang đo Khả năng phục hồi có giá trị số Alpha của Cronbach = 0,84. Hay trong nghiên cứu của tác giả Hồ Thị Trúc Quỳnh và cộng sự năm 2022, giá trị số Alpha của Cronbach nhận được là 0,85 (Hồ Thị Trúc Quỳnh, Trần Thị Khánh Linh,

2022). Trong nghiên cứu của chúng tôi, hệ số Alpha của Cronbach của thang đo này là 0,91.

2.3. Phân tích dữ liệu

Các dữ liệu trong nghiên cứu được phân tích bởi phần mềm SPSS 20.0 với các phép thống kê bao gồm: phân tích độ tin cậy của thang đo; thống kê mô tả (số lượng, tỷ lệ %, tính điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD) và tương quan Pearson).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, nhìn chung, trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có điểm số ở mức trung bình với $M = 4,23$ ($SD = 1,01$). Kết quả nghiên cứu cũng nhận thấy rằng nhân tố Mức độ hạnh phúc có điểm số cao nhất với $M = 4,34$ ($SD = 1,18$) và thấp nhất là nhân tố Tính hoà đồng với $M = 4,13$ ($SD = 1,17$). Kết quả này cho thấy sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có phần trội hơn ở Mức độ hạnh phúc. Tuy nhiên sự chênh lệch giữa các nhân tố là không lớn.

Bảng 1: Trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế dưới lát cắt tổng quát

Trí tuệ cảm xúc	M	SD
Tính đa cảm	4,19	1,19
1. Tôi dễ dàng nói về cảm xúc của mình với người khác.	3,74	1,77
2*. Tôi thường thấy khó mà hiểu được quan điểm của người khác.	4,06	1,77
8*. Tôi khó hiểu được chính xác cảm xúc tôi đang có là gì.	3,96	1,93
13*. Đôi khi nhiều người phàn nàn rằng tôi đối xử với họ quá tệ.	4,55	1,92
16*. Tôi không biết cách thể hiện cho những người quanh tôi biết rằng tôi quan tâm đến họ.	3,80	1,85
17. Tôi thường có thể đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu cảm xúc của họ.	4,70	1,75
23. Tôi chú ý nhiều đến cảm xúc của mình.	4,77	1,77
28*. Đôi khi tôi ước tôi có mối quan hệ tốt hơn với bố mẹ tôi.	4,68	1,98
Tính hòa đồng	4,13	1,17
6. Tôi rất hòa đồng với bạn bè trong lớp.	4,85	1,75
10*. Tôi thấy khó khăn khi đấu tranh cho quyền lợi của mình.	4,15	1,82
11. Tôi có thể khiến người khác cảm thấy tốt hơn khi tôi muốn.	4,40	1,75

21. Tôi có thể mô tả bản thân như một người giỏi đàm phán tốt.	3,69	1,73
25*. Tôi có xu hướng rút lui ngay cả khi tôi biết là tôi đúng.	4,13	1,85
26*. Tôi không thể thay đổi được cảm xúc của người khác.	3,91	1,73
Mức độ hạnh phúc	4,34	1,18
5*. Cuộc sống của tôi thật buồn tẻ.	4,82	1,84
9. Tôi thoải mái với diện mạo của mình.	4,50	1,76
12*. Đôi khi, tôi nghĩ cuộc đời tôi thật khổ sở.	4,05	1,98
20. Tôi hạnh phúc với cuộc sống của tôi.	4,85	1,75
24. Tôi cảm thấy tốt về bản thân mình.	4,59	1,71
27. Tôi tin rằng mọi chuyện trong cuộc đời tôi rồi sẽ được giải quyết.	4,95	1,72
Khả năng tự kiểm soát	4,21	0,91
4*. Tôi khó kiểm soát cảm xúc của mình.	4,09	1,86
7*. Tôi rất hay thay đổi ý kiến.	3,92	1,81
15. Tôi có thể đối phó với căng thẳng.	4,14	1,72
19. Tôi có thể kiểm soát cơn giận khi tôi muốn.	4,21	1,82
22*. Đôi khi tôi tham gia vào những chuyện mà sau này tôi ước gì tôi có thể thoát khỏi nó.	3,65	1,80
30. Tôi có kiểm soát suy nghĩ của mình và không lo lắng quá nhiều về mọi chuyện.	4,58	1,80
Các item không thuộc nhân tố		
3. Tôi là người rất có động lực.	4,36	1,71
14*. Tôi thấy khó khăn khi đối mặt với những thay đổi trong cuộc sống của tôi.	3,85	1,83
18*. Tôi thấy khó khăn để giữ động lực cho chính mình.	3,61	1,71
29. Tôi có thể ứng phó tốt trong môi trường mới.	4,53	1,72
Trí tuệ cảm xúc	4,23	1,01

Ghi chú: $1 \leq M \leq 7$. Các mục đánh dấu (*) là các item nghịch chiều. Giá trị trong cột trung bình (M) và độ lệch chuẩn (SD) của các item được giữ nguyên theo dữ liệu gốc. Khi tính điểm trung bình và độ lệch chuẩn của nhân tố, các item nghịch chiều đã được đảo điểm.

Về nhân tố Tính đa cảm: Mức độ tính đa cảm của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế là trung bình với $M = 4,19$ ($SD = 1,19$). Trong số 8 nội dung liên quan đến tính đa cảm, hai nội dung có điểm trung bình cao hơn bao gồm “Tôi chú ý nhiều đến cảm xúc của mình” ($M = 4,77$; $SD = 1,77$), “Tôi thường có thể đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu cảm xúc của họ”

($M = 4,70$; $SD = 1,75$). Nội dung có điểm trung bình thấp nhất là “Tôi dễ dàng nói về cảm xúc của mình với người khác” ($M = 3,74$; $SD = 1,77$). Điều này có thể cho thấy sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có xu hướng chú ý đến cảm xúc của mình và người khác, có thể đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để đồng cảm với họ, nhưng hạn chế trong việc chia sẻ cảm xúc của mình với người khác.

Về nhân tố Tính hòa đồng: Kết quả nghiên cứu này chỉ ra rằng tính hòa đồng của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế ở mức trung bình với $M = 4,13$; $SD = 1,17$. Trong số các nội dung liên quan đến tính hòa đồng, hai nội dung được sinh viên đánh giá cao nhất bao gồm “Tôi rất hòa đồng với bạn bè trong lớp” ($M = 4,85$; $SD = 1,75$), “Tôi có thể khiến người khác cảm thấy tốt hơn khi tôi muốn” ($M = 4,40$; $SD = 1,75$). Hai nội dung được đánh giá thấp hơn bao gồm “Tôi không thể thay đổi được cảm xúc của người khác” ($M = 3,91$; $SD = 1,73$) và “Tôi có thể mô tả bản thân như một người giỏi đàm phán tốt” ($M = 3,69$; $SD = 1,73$). Kết quả này cho thấy, sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế nhìn chung có khả năng duy trì các mối quan hệ bạn bè, đồng thời có xu hướng quan tâm đến việc tạo cảm xúc tích cực cho người khác; nhưng lại hạn chế trong việc đàm phán.

Về nhân tố Mức độ hạnh phúc: Mức độ hạnh phúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế là trung bình với $M = 4,34$ ($SD = 1,18$). Trong số 6 nội dung liên quan đến Mức độ hạnh phúc, ba nội dung có điểm số cao hơn bao gồm “Tôi tin rằng mọi chuyện trong cuộc đời tôi rồi sẽ được giải quyết” ($M = 4,95$; $SD = 1,72$), “Tôi hạnh phúc với cuộc sống của tôi” ($M = 4,85$; $SD = 1,75$), “Cuộc sống của tôi thật buồn tẻ” ($M = 4,82$; $SD = 1,84$). Hai nội dung có điểm số thấp hơn bao gồm: “Tôi thoải mái với diện mạo của mình” ($M = 4,50$; $SD = 1,76$) và “Đôi khi tôi nghĩ cuộc đời tôi thật khổ sở” ($M = 4,05$; $SD = 1,98$). Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên có sự lạc quan và thái độ tích cực đối với cuộc sống, thể hiện qua niềm tin vào khả năng giải quyết các khó khăn và sự hài lòng về cuộc sống.

Về nhân tố Khả năng tự kiểm soát, mức độ kiểm soát của sinh viên trong mẫu nghiên cứu này là trung bình với $M = 4,21$ ($SD = 0,91$). Trong các nội dung câu hỏi liên quan đến nhân tố Khả năng tự kiểm soát, hai nội dung có điểm số cao nhất bao gồm “Tôi cố kiểm soát suy nghĩ của mình và không lo lắng quá nhiều về mọi chuyện” ($M = 4,58$; $SD = 1,80$) và “Tôi có thể kiểm soát cơn giận khi tôi muốn” ($M = 4,21$; $SD = 1,82$). Nội dung có điểm số thấp nhất là “Đôi khi tôi tham gia vào những chuyện mà sau này tôi ước gì tôi có thể thoát khỏi nó” ($M = 3,65$; $SD = 1,80$). Điều này cho thấy sinh viên có khả năng nhất định trong việc kiểm soát lo âu, kiểm chế cơn giận, cũng như ít khi có hành vi bốc đồng.

Bốn item còn lại cũng đều được nhận xét ở các mức điểm trung bình cụ thể như “Tôi có thể ứng phó tốt trong môi trường mới” ($M = 4,53$; $SD = 1,72$), “Tôi là người rất có động lực” ($M = 4,36$; $SD = 1,71$), “Tôi thấy khó khăn khi đổi

mặt với những thay đổi trong cuộc sống của tôi” ($M = 3,85$; $SD = 1,83$), “Tôi thấy khó khăn để giữ động lực cho chính mình” ($M = 3,61$; $SD = 1,71$). Kết quả này chỉ ra rằng sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế nhìn chung có khả năng thích ứng khá tốt với bối cảnh mới và có động lực cá nhân. Tuy nhiên, sinh viên vẫn cần được hỗ trợ thêm để tăng cường khả năng duy trì động lực và thích ứng bền vững trước áp lực học tập cũng như cuộc sống.

3.2. Khả năng phục hồi của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Kết quả bảng 2 cho thấy, sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có khả năng phục hồi trung bình với $M = 33,20$ và $SD = 8,05$. Trong đó, 70,7% sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có mức độ khả năng phục hồi ở ngưỡng trung bình; 23,4% có khả năng phục hồi ở mức cao và chỉ có 5,9% sinh viên có khả năng phục hồi ở mức thấp. Về các biểu hiện của khả năng phục hồi, bảng 2 cho thấy không có nhiều sự chênh lệch về điểm số giữa các biểu hiện (item). Các biểu hiện của khả năng phục hồi có điểm trung bình dao động từ 3,06 đến 3,55. Trong số 10 biểu hiện của khả năng phục hồi, các biểu hiện có điểm số cao hơn bao gồm: “Tôi có xu hướng phục hồi tinh thần sau mỗi lần đau ốm, bị thương hoặc gặp những chuyện khó khăn” ($M = 3,55$; $SD = 1,12$), “Tôi có thể thích ứng với thay đổi” ($M = 3,41$; $SD = 0,92$), “Ứng phó với căng thẳng có thể khiến tôi trở nên mạnh mẽ hơn” ($M = 3,41$; $SD = 1,12$), “Tôi có thể xử lý những cảm xúc đau đớn, không thoải mái như buồn bã, sợ hãi hay tức giận” ($M = 3,33$; $SD = 1,14$). Những biểu hiện có điểm số thấp hơn bao gồm: “Tôi có thể đối phó với bất cứ chuyện gì xảy ra với bản thân” ($M = 3,24$; $SD = 0,98$), “Tôi cố gắng nhìn vào khía cạnh hài hước của vấn đề khi tôi đối mặt với khó khăn” ($M = 3,22$; $SD = 1,12$), “Tôi không dễ bị chán nản khi gặp thất bại” ($M = 3,06$; $SD = 1,05$).

Bảng 2: Khả năng phục hồi của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Nội dung	M	SD
1. Tôi có thể thích ứng với những thay đổi.	3,41	0,92
2. Tôi có thể đối phó với bất cứ chuyện gì xảy ra với bản thân.	3,24	0,98
3. Tôi cố gắng nhìn vào khía cạnh hài hước của vấn đề khi tôi đối mặt với khó khăn.	3,22	1,12
4. Ứng phó với căng thẳng có thể khiến tôi trở nên mạnh mẽ hơn.	3,41	1,12
5. Tôi có xu hướng phục hồi tinh thần sau mỗi lần đau ốm, bị thương hoặc gặp những chuyện khó khăn.	3,55	1,12
6. Tôi tin rằng mình có thể đạt được mục tiêu của mình ngay cả khi có rất nhiều trở ngại.	3,39	1,12
7. Tôi vẫn rất tập trung và suy nghĩ rõ ràng khi đang chịu áp lực.	3,32	1,04

8. Tôi không dễ bị chán nản khi gặp thất bại.	3,06	1,05
9. Tôi nghĩ tôi là người mạnh mẽ khi đối mặt với những khó khăn và thách thức trong cuộc sống.	3,26	1,10
10. Tôi có thể xử lý những cảm xúc đau đớn, không thoải mái như buồn bã, sợ hãi hay tức giận.	3,33	1,14
Mức độ khả năng phục hồi (chung)	33,20	8,05
Mức độ	SL	%
<i>Khả năng phục hồi thấp (10 - 20 điểm)</i>	23	5,9
<i>Khả năng phục hồi trung bình (21 - 39 điểm)</i>	278	70,7
<i>Khả năng phục hồi cao (40 - 50 điểm)</i>	92	23,4

3.3. *Mối tương quan giữa trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

Số liệu ở bảng 3 cho ta thấy rằng khả năng phục hồi có mối tương quan thuận với trí tuệ cảm xúc ($r = 0,31$; $p < 0,01$) và cả 4 nhân tố của nó như tính đa cảm ($r = 0,20$; $p < 0,01$), mức độ hạnh phúc ($r = 0,32$; $p < 0,01$), khả năng tự kiểm soát ($r = 0,35$; $p < 0,01$), tính hòa đồng ($r = 0,29$; $p < 0,01$). Điều này chứng tỏ rằng khả năng phục hồi càng cao thì mức độ trí tuệ cảm xúc càng cao và ngược lại.

Bảng 3: *Mối tương quan giữa trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi của sinh viên*

	Khả năng phục hồi	Trí tuệ cảm xúc	Tính đa cảm	Mức độ hạnh phúc	Khả năng tự kiểm soát	Tính hòa đồng
Khả năng phục hồi	-	0,31**	0,20**	0,32**	0,35**	0,29**
Trí tuệ cảm xúc		-	0,92**	0,91**	0,84**	0,90**
Tính đa cảm			-	0,78**	0,69**	0,78**
Mức độ hạnh phúc				-	0,72**	0,77**
Khả năng tự kiểm soát					-	0,70**
Tính hòa đồng						-

Ghi chú: **: $p < 0,01$; r : hệ số tương quan Pearson.

4. Bàn luận

Phù hợp với Giả thuyết 1, chúng tôi thấy rằng trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có điểm số ở mức trung bình. Kết

quả này phù hợp với những phát hiện trước đó như nghiên cứu về mức độ trí tuệ cảm xúc của sinh viên Đại học Huế trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh (2021), nghiên cứu của Nguyễn Thị Bảo Châu, Phan Đỗ Quỳnh Trâm (2023) trên sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế và mức độ trí tuệ cảm xúc của sinh viên Canada (Preyde và cộng sự, 2015). Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi về mức độ trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có phần thấp hơn so với mẫu sinh viên Anh (Sánchez-Ruiz và cộng sự, 2010), thanh thiếu niên Pakistan (Mehmood và Gulzar, 2014) và thanh thiếu niên Hy Lạp (Stamatopoulou và cộng sự, 2018). Cùng với đó, điểm trung bình các nhân tố chính của trí tuệ cảm xúc là Tính đa cảm cũng có sự tương đồng với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh (2021) trên đối tượng là 503 sinh viên năm 1 và năm 2 Đại học Huế nhưng lại thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Bảo Châu, Phan Đỗ Quỳnh Trâm (2023) trên đối tượng là sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Tương tự nhân tố Mức độ hạnh phúc cũng có điểm số thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Bảo Châu, Phan Đỗ Quỳnh Trâm (2023). Trong khi đó, Khả năng tự kiểm soát và Tính hòa đồng trong nghiên cứu của chúng tôi lại cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Bảo Châu, Phan Đỗ Quỳnh Trâm (2023). Lý giải về mức độ trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế thấp so với các nghiên cứu khác, chúng tôi cho rằng sinh viên Sư phạm Huế còn rụt rè, e ngại và kín đáo trong việc chia sẻ cảm xúc với người khác, các bạn có xu hướng phủ nhận và che giấu cảm xúc của mình vào bên trong. Mặt khác, sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế còn thiếu các phương pháp, kỹ năng để quản lý cảm xúc tốt nhằm tăng cường trí tuệ cảm xúc của bản thân.

Phù hợp với các nghiên cứu trước đây (Vũ Thị Minh Uyên, 2020; Nguyễn Thị Mỹ Anh, 2023; Hồ Thị Trúc Quỳnh và Trần Thị Khánh Linh, 2022) nghiên cứu này chỉ ra rằng khả năng phục hồi của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế nằm ở mức trung bình, điều này phù hợp với Giả thuyết 2. Tuy nhiên, khả năng phục hồi của sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi lại thấp hơn so với nghiên cứu của các tác giả Juan Francisco Caldera Montes và cộng sự (2016); Harikrishnan (2018) và Pidgeon và cộng sự (2014). Ba nghiên cứu này chỉ ra khả năng phục hồi của sinh viên trong mẫu nghiên cứu của họ ở mức trên trung bình và cao. Cụ thể: nghiên cứu ở 294 sinh viên Ấn Độ của Harikrishnan (2018) sử dụng thang đo RS-14 lại cho thấy khả năng phục hồi của một lượng lớn sinh viên ở mức cao chiếm 41%; mức trung bình chiếm 31,6%; mức thấp chiếm 14,3%; rất thấp chiếm 3,4% và rất cao chiếm 8,8%. Bên cạnh đó, khi sử dụng thang đo Khả năng phục hồi được phát triển bởi Wagnild và Young (1993) tại 141 sinh viên Mexico, Juan Francisco Caldera Montes và cộng sự (2016) đã cho thấy điểm trung bình ở mức cao của sinh viên ($M = 144,61$) (Caldera Montes, 2016). Ngoài ra, nghiên cứu của chúng tôi còn chỉ ra, sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có thể thích ứng với các thay đổi, ứng phó tốt với những cảm xúc mạnh và các tình huống khó khăn, đồng thời tin rằng vượt qua khó khăn

sẽ giúp bản thân trưởng thành hơn. Điều này phù hợp với các nghiên cứu của Rodríguez-Fernández và cộng sự (2018) khả năng phục hồi cũng được hiểu là năng lực hoặc khả năng của cá nhân để tồn tại và lấy lại cân bằng sau khi trải qua một số sự kiện đau thương nhất định (Rodríguez-Fernández và cộng sự, 2018). Hay những người có khả năng phục hồi cao có khả năng phản ứng hiệu quả với thách thức, thích ứng linh hoạt với căng thẳng và có nhiều khả năng trở nên khỏe mạnh, hạnh phúc và thành công (Achour và Nor, 2014).

Cùng với đó, phù hợp với Giả thuyết 3 kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có mối quan hệ thuận với khả năng phục hồi. Phù hợp với nhiều nghiên cứu trên thế giới (Javier Cejudo, 2016; Esin Özer và cộng sự, 2014; Keshavarzi và cộng sự, 2012; Beatrice Frajo-Apor và cộng sự, 2015;) và cả Việt Nam (Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh, 2022; Nguyễn Thị Mỹ Anh, 2023), nghiên cứu này một lần nữa chứng minh mối quan hệ tích cực giữa hai chỉ số này. Các tác giả Schneider, Lyons và Khazon (2013); Tamera R. Schneider và cộng sự (2013) cũng đã chứng minh trí tuệ cảm xúc tạo điều kiện cho khả năng phục hồi được nâng cao. Tương tự như vậy, Magnano và cộng sự (2016) cho thấy trí tuệ cảm xúc đóng một vai trò quan trọng đối với khả năng phục hồi. Trong các nghiên cứu trước đây, khả năng phục hồi và trí tuệ cảm xúc có mối tương quan với nhau (Di Fabio và Saklofske, 2018; Frajo-Apor và cộng sự, 2016). Một mặt, người ta đã chứng minh rằng những người có mức độ trí tuệ cảm xúc cao hơn có thể giải quyết các tình huống tiêu cực tốt hơn vì nó mang lại khả năng thích ứng tốt cho con người (Collado-Soler và cộng sự, 2023). Nghiên cứu của Javier Cejudo và cộng sự (2016) đã tìm thấy mối quan hệ tích cực giữa trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi ở mẫu 432 sinh viên Đại học Castilla La-Mancha (Tây Ban Nha). Điều này phù hợp với quan điểm của Esin Özer (2014), ông phát hiện ra mối quan hệ tích cực giữa trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi trên mẫu 766 sinh viên đại học ở Thổ Nhĩ Kỳ. Các kết quả này cũng phù hợp với các phát hiện trước đây của Keshavarzi và Yousefi (2012) trên mẫu 354 sinh viên Iran.

Bên cạnh đó, các nhân tố chính của trí tuệ cảm xúc như: Tính đa cảm, Mức độ hạnh phúc, Khả năng tự kiểm soát và Tính hòa đồng cũng đều có mối tương quan thuận mạnh mẽ với khả năng phục hồi. Nghiên cứu của các tác giả Moser và cộng sự (2020); Aboalshamat và cộng sự (2018) cũng chỉ ra khả năng phục hồi có tương quan thuận với Mức độ hạnh phúc trong cuộc sống (Moser và cộng sự, 2020; Aboalshamat và cộng sự, 2018). Các nghiên cứu còn chỉ ra rằng khả năng phục hồi và trí tuệ cảm xúc đã được tìm thấy có mối tương quan tích cực với nhau. Những người có trí tuệ cảm xúc cao nhận thấy mình kiên cường hơn, nghĩa là có khả năng đương đầu với nghịch cảnh và trải nghiệm tiêu cực tốt hơn (Magnano và cộng sự, 2016). Mức độ nhận thức và tạo điều kiện về mặt cảm xúc cao giúp các cá nhân nhận thức được cảm xúc của mình trong những tình huống căng thẳng và điều chỉnh hành vi cũng như suy nghĩ của mình để giao tiếp

theo cách thân thiện với xã hội. Điều này sẽ giúp tăng cường các mối quan hệ và hỗ trợ xã hội. Cuối cùng, những người có khả năng điều tiết và kiểm soát cảm xúc tốt có nhiều khả năng phản ứng với nỗi đau cá nhân bằng những ảnh hưởng tích cực hơn và kỹ năng đối phó hữu ích, cũng như cải thiện khả năng phục hồi và giúp mọi người ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống mà không khuất phục trước chúng. Ngược lại, người ta cũng phát hiện ra rằng những người có khả năng phục hồi cao tích cực nâng cao cảm xúc tích cực của họ thông qua lòng vị tha, sự hài hước, thư giãn và lạc quan, từ đó cho thấy trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi có mối quan hệ qua lại với nhau (Magnano và cộng sự, 2016).

5. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi ở mức trung bình. Cùng với đó, trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi có mối tương quan thuận chặt chẽ với nhau. Những phát hiện của nghiên cứu này cung cấp hiểu biết về trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; cung cấp thêm cơ sở lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa trí tuệ cảm xúc và khả năng phục hồi của sinh viên. Kết quả nghiên cứu này cũng gợi mở trong việc cần có những biện pháp, kỹ năng phù hợp để quản lý cảm xúc tốt nhằm tăng cường trí tuệ cảm xúc cũng như nâng cao khả năng phục hồi cho sinh viên. Mặc dù có những đóng góp về lý luận và thực tiễn, tuy nhiên nghiên cứu này vẫn còn những hạn chế nhất định như phương pháp lấy mẫu thuận tiện và cơ cấu nam nữ trong mẫu chưa cân đối. Các nghiên cứu tương lai có thể xem xét khắc phục những hạn chế của nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Mỹ Anh (2023). Nghiên cứu áp lực học tập và khả năng tự phục hồi tâm lý của sinh viên học lâm sàng ở Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng. *Tạp chí Y dược Thái Bình*, 1(9), tr. 15-20.
2. Nguyễn Thị Bảo Châu, Phan Đỗ Quỳnh Trâm (2023). Trí tuệ cảm xúc của sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh. *Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa*, 7(1), tr. 1-11.
3. Vũ Việt Hằng, Phan Thị Cẩm Linh (2016). Tác động của trí tuệ cảm xúc đến căng thẳng trong công việc của nhân viên kế toán tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 11(1), tr. 187-198.
4. Phan Trọng Nam (2011). Trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 65(2), tr. 42-45.
5. Hồ Thị Trúc Quỳnh, Trần Thị Khánh Linh (2022). Căng thẳng học tập và sự hài lòng cuộc sống ở sinh viên Đại học Huế: Vai trò trung gian của khả năng phục hồi. *Tạp chí Tâm lý học*, số 7(280), tr. 52-60.

Tài liệu tiếng nước ngoài

6. Aboalshamat K., Alsiyud A., Al-Sayed R., Alreddadi R., Faqiehi S., & Almeahmadi S. (2018). The relationship between resilience, happiness, and life satisfaction in dental and medical students in Jeddah, Saudi Arabia. *Nigerian Journal of Clinical Practice*, 21(8), 1038-1043. DOI: 10.4103/njcp.njcp_278_17.
7. Achour M., & Nor M. R. M. (2014). The effects of social support and resilience on life satisfaction of secondary school students. *Journal of Academic and Applied Studies*, 4(1), 12-20.
8. Acebes-Sánchez, J., Díez-Vega, I., Esteban-Gonzalo, S., & Rodríguez-Romo, G. (2019). Physical activity and emotional intelligence among undergraduate students: A correlational study. *BMC Public Health*, 19(1), 1241. <https://doi.org/10.1186/s12889-019-7576-5>.
9. Anh N. N. Q. (2021). Emotional intelligence of Hue University students. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, 11(2), 35-43.
10. American Psychological Association (2014). *The road to resilience*. Washington, DC: American Psychological Association. Available from: <http://www.apa.org/helpcenter/road-resilience.aspx>.
11. Caldera Montes, J. F., Aceves Lupercio, B. I., & Reynoso González, Ó. U. (2016). Resiliencia en estudiantes universitarios. Un estudio comparado entre carreras. *Psicogente*, 19(36), 227-239.
12. Campbell-Sills, L., & Stein, M. B. (2007). Psychometric analysis and refinement of the Connor-Davidson Resilience Scale (CD-RISC): Validation of a 10-item measure of resilience. *Journal of Traumatic Stress*, 20, 1019-1028. <https://doi.org/10.1002/jts.20271>.
13. Carmeli, A. (2003). The relationship between emotional intelligence and work attitudes, behavior and outcomes: An examination among senior managers. *Journal of Managerial Psychology*, 18(8), 788-813.
14. Collado-Soler, R., Trigueros, R., Aguilar-Parra, J. M., & Navarro, N. (2023). Emotional intelligence and resilience outcomes in adolescent period, is knowledge really strength? *Psychology Research and Behavior Management*, 16, 1365-1378. <https://doi.org/10.2147/PRBM.S383296>.
15. Connor, K. M., & Davidson, J. R. T. (2003). Development of a new resilience scale: The Connor-Davidson Resilience Scale (CD-RISC). *Depression and Anxiety*, 18, 76-82. <http://dx.doi.org/10.1002/da.10113>.
16. Di Fabio, A., & Saklofske, D. H. (2018). The contributions of personality and emotional intelligence to resiliency. *Personality and Individual Differences*, 123, 140-144.
17. Echezarraga, A., Las Hayas, C., López de Arroyabe, E., & Jones, S. H. (2019). Resilience and Recovery in the Context of Psychological Disorders. *Journal of Humanistic Psychology*, 64(3), 465-488. <https://doi.org/10.1177/0022167819851623>.
18. Frajo-Apor, B., Pardeller, S., Kemmler, G., & Hofer, A. (2016). Emotional intelligence and resilience in mental health professionals caring for patients with serious

mental illness. *Psychology, Health & Medicine*, 21(6), 755-761. <https://doi.org/10.1080/13548506.2015.1120325>.

19. Goldenberg, I. (2004). *The role of emotional intelligence, attachment and coping in mediating the effects of childhood abuse* [Master's thesis]. Carleton University.

20. Goleman, D. (2005). *Emotional Intelligence*. Bantam Books.

21. Harikrishnan, U., & Ali, A. (2018). Resilience, psychological distress, and self-esteem among undergraduate students in Kollam District, Kerala. *Journal of Social Work Education and Practice*, 3(4), 27-36.

22. Holdsworth, S., Turner, M., & Scott-Young, C. (2018). Not drowning, waving. Resilience and university: A student perspective. *Studies in Higher Education*, 43(11), 1837-1853.

23. Kant, R. (2019). Emotional intelligence: A study on university students. *Journal of Education and Learning*, 13(4), 441-446. DOI: 10.11591/edulearn.v13i4.13592.

24. Keshavarzi, S., & Yousefi, F. (2012). The relationship between emotional intelligence, spiritual intelligence and resilience. *Journal of Psychology*, 16(3), 299-318.

25. Javier Cejudo, M. Luz López-Delgado, M. Jesús Rubio (2016). Emotional intelligence and resilience: Its influence and satisfaction in life with university students. *Anuario de Psicología*, 46(2), 51-57, ISSN 0066-5126, <https://doi.org/10.1016/j.anpsic.2016.07.001>.

26. Mancini, G., Biolcati, R., Joseph, D., Trombini, E., & Andrei, F. (2022). Editorial: Emotional intelligence: Current research and future perspectives on mental health and individual differences. *Frontiers in Psychology*, 13, 1049431. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2022.1049431>.

27. Magnano, P., Craparo, G., & Paolillo, A. (2016). Resilience and emotional intelligence: Which role in achievement motivation. *International Journal of Psychological Research*, 9(1), 9-20. <https://doi.org/10.21500/20112084.2096>.

28. Mehmood, T., & Gulzar, S. (2014). Relationship between emotional intelligence and psychological well-being among Pakistani adolescents. *Asian Journal of Social Sciences & Humanities*, 3(3), 178-185.

29. Mikolajczak, M., Petrides, K. V., Coumans, N., & Luminet, O. (2009). The moderating effect of trait emotional intelligence on mood deterioration following laboratory-induced stress. *International Journal of Clinical and Health Psychology*, 9, 455-477.

30. Minh-Uyen V. T. & Im S. (2020). Psychometric examination of the connor - davidson resilience scale (CD-RISC-10) among Vietnamese students. *Journal of Applied Research in Higher Education*, 13(1), 325-341.

31. Moser E., Chan F., Berven N. L., Bezyak J., Iwanaga K. & Umucu E. (2020). Resilience and life satisfaction in young adults with epilepsy: The role of person-environment contextual factors. *Journal of Vocational Rehabilitation*, 52(2), 157-171.

32. Nguyen, Ngoc Nhu, Nham, Tuan Phong, & Takahashi, Y. (2022). Relationship between emotional intelligence and resilience among university students during crisis. *Policy Futures in Education*, 21(4), 486-502. <https://doi.org/10.1177/14782103221139620>.
33. Nguyen, Q. A. N., Dinh, H. V. T. (2022). The validation of the 10-item connor-davidson resilience scale and its correlation to emotional intelligence and life satisfaction among vietnamese late adolescents. *Journal of Indian Association for Child and Adolescent Mental Health*, 18(3), 226-234. DOI: 10.1177/09731342221142072.
34. Özer, E., & Deniz, M. E. (2014). An investigation of university students' resilience level on the view of trait emotional EQ. *Elementary Education Online*, 13(4), 1240-1248.
35. Petrides, K. V. & Furnham, A. (2001). Trait emotional intelligence: Psychometric investigation with reference to established trait taxonomies. *European Journal of Personality*, 15, 425- 448.
36. Petrides, K. V. & Furnham, A. (2003). Trait emotional intelligence: Behavioural validation in two studies of emotion recognition and reactivity to mood induction. *European Journal of Personality*, 17, 39-57.
37. Pidgeon, A., Rowe, N., Stapleton, P., Magyar, H. & Lo, B. (2014). Examining characteristics of resilience among university students: An international study. *Open Journal of Social Sciences*, 2, 14-22. DOI: 10.4236/jss.2014.211003.
38. Preyde, M., Walraven, K., Karki, N., & Flaherty, S. (2015). Emotional intelligence of youth accessing residential and day treatment programs: Association with psychological and interpersonal difficulties. *Journal of Depression & Anxiety*, 4(4), ISSN: 2167-1044.
39. Rao G. P., Koneru A., Nebhineni N., Mishra K. K. (2024). Developing resilience and harnessing emotional intelligence. *Indian J. Psychiatry*, 66(2), 255-261. DOI: 10.4103/indianjpsychiatry.indianjpsychiatry_601_23. Epub 2024 Jan 24. PMID: 38445274; PMCID: PMC10911335.
40. Rodríguez-Fernández, A., Ramos-Díaz, E., & Axpe-Saez, I. (2018). The role of resilience and psychological well-being in school engagement and perceived academic performance: An exploratory model to improve academic achievement. *Health and Academic Achievement*, 33-68. DOI: 10.5772/intechopen.73580.
41. Saud, W. (2019). Emotional intelligence and its relationship to academic performance among saudi efl undergraduates. *International Journal of Higher Education*, Vol. 8, No. 6, 222-230.
42. Sánchez-Ruiz, M. J., Pérez-González, J. C., & Petrides, K. V. (2010). Trait emotional intelligence profiles of students from different university faculties. *Australian Journal of Psychology*, 62(1), 51-57.
43. Şahin, S., & Hepsöğütü, Z. B. (2018). Psychological resilience and coping strategies of high school students based on certain variables. *Journal of Educational Sciences Research*, 8(2), 49-64.
44. Schneider, T. R., Lyons, J. B., & Khazon, S. (2013). Emotional intelligence and resilience. *Personality and Individual Differences*, 55(8), 909-914.

45. Stamatopoulou, M., Galanis, P., & Prezerakos, P. (2016). Psychometric properties of the greek translation of the trait emotional intelligence questionnaire-short form (TEIQue-SF). *Personality and Individual Differences*, 95, 80-84. <https://doi.org/10.1016/j.paid.2016.02.035>.
46. Stamatopoulou, M., Galanis, P., Tzavella, F., Petrides, K. V., & Prezerakos, P. (2018). Trait emotional intelligence questionnaire-adolescent short form: A psychometric investigation in greek context. *Journal of Psychoeducational Assessment*, 36(5), 436-445.
47. Tang, Y., & He, W. (2023). Relationship between emotional intelligence and learning motivation among college students during the COVID-19 pandemic: A serial mediation model. *Frontiers in Psychology*, 14, 1109569. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2023.1109569>.